VINFAST

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE MÁY ĐIỆN VINFAST MOTIO

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MOTIO

ESPCMD9BOL002/01

MỤC LỤC

1. Giới thiệu 1
1.1. Thông điệp từ VinFast 1
1.2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu 2
2. Thông tin an toàn 3
2.1. Vị trí các nhãn mác quan trọng 3
2.2. Thông tin an toàn 5
2.2.1. An toàn cho người sử dụng 5
2.2.2. An toàn cho xe 6
2.2.3. An toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường 6
2.2.4. An toàn khi di chuyển trong điều kiện ngập nước 7
3. Tìm hiểu các tính năng của xe 8
3.1. Góc nhìn phía trước 8
3.2. Góc nhìn từ vị trí người lái 9
3.3. Góc nhìn bên trái 10
3.4. Góc nhìn bên phải 11
3.5. Cụm đồng hồ đa chức năng (HMI) 12
3.6. Khóa điện/khóa cổ xe 14
3.7. Cụm tay lái 15
3.8. Tay phanh 18
3.9. Chân chống cạnh 18
3.10. Khoang chứa đồ dưới yên xe 19
3.11. Cổng sạc 20
4. Khởi động và vận hành 21
4.1. Thao tác cơ bản 21
4.2. Kiểm tra trước khi vận hành 21
4.3. Khóa/mở khóa hệ thống điện 22
4.3.1. Chu trình mở khóa xe 22
4.3.2. Chu trình khóa xe 22
4.3.3. Mở khóa yên xe 23
4.4. Vận hành xe điện của bạn 24
4.4.1. Khởi động xe 24
4.4.2. Phanh xe 24
4.4.3. Dừng xe 24
4.4.4. Tắt xe 24

5. Thông tin về ắc-quy chì a-xít và sạc điện 25
5.1. Ắc-quy chì a-xít 25
5.2. Bộ sạc kèm theo xe 26
5.3. Sạc ắc-quy chì a-xít 27
5.3.1. Sạc ắc-quy chì a-xít trên xe 28
5.3.2. Chỉ thị trên HMI 28
5.3.3. Chỉ thị trên sạc điện 28
5.4. Lắp thêm thiết bị điện lên xe 29
6. Bảo dưỡng và điều chỉnh định kỳ 30
6.1. Thông tin cơ bản 30
6.1.1. Khuyến nghị 30
6.1.2. Lịch trình bảo dưỡng 30
6.2. Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản 33
6.2.1. Kiểm tra phanh trước và sau 33
6.2.2. Kiểm tra mức dầu phanh 34
6.2.3. Thay dầu phanh 35
6.2.4. Kiểm tra và bôi trơn tay phanh trái-phải 36
6.2.5. Kiểm tra độ rơ của tay phanh 37
6.2.6. Công tắc đèn phanh 39
6.2.7. Đèn/Còi/Công tắc/Đồng hồ 39
6.2.8. Kiểm tra cổng sạc 40
6.2.9. Kiểm tra giảm xóc trước 40
6.2.10. Bánh trước-sau 41
6.2.11. Lốp xe 41
6.2.12. Vành mâm đúc 43
6.2.13. Kiểm tra vòng bi bánh xe 43
6.2.14. Kiểm tra và bôi trơn chân chống giữa và chân chống cạnh 44
6.2.15. Kiểm tra cổ phốt 44
6.2.16. Ắc-quy chì a-xít 45
7. Xử lý sự cố 46
7.1. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI hiện biểu tượng lỗi 46
7.2. Vặn ga xe không chạy 47
7.3. Không khởi động được xe 47

8. Chăm sóc và bảo quản xe 48
8.1. Chăm sóc xe 48
8.2. Rửa xe 48
8.3. Lưu trữ xe dài hạn 49
8.4. Vận chuyển xe 50
9. Thông số kỹ thuật 51
9.1. Mã số nhận dạng phương tiện 51
9.1.1. Số khung 51
9.1.2. Số động cơ 52
9.2. Thông số kỹ thuật 53

1. GIỚI THIỆU

1.1. Thông điệp từ VinFast

Xin chúc mừng và cảm ơn bạn đã chọn mua xe máy điện **MOTIO**. Sự lựa chọn của bạn đã góp phần giúp cho môi trường sống của chúng ta trở nên xanh và sạch hơn.

Cuốn hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho bạn những kiến thức hữu ích để làm quen và hiểu sự hoạt động của xe điện **MOTIO** cũng như bảo trì, bảo dưỡng chiếc xe của bạn đúng cách.

Thông tin trong hướng dẫn sử dụng này dành riêng cho xe của bạn, tuy nhiên, một số mô tả nhất định về các tính năng, chức năng, hiển thị có thể không áp dụng tùy thuộc vào khu vực thị trường, phiên bản phần mềm hoặc thời điểm mua.

Tất cả các thông tin trong tài liệu này chỉ mới nhất tại thời điểm in. VinFast có thể thay đổi hoặc cập nhật nhằm đáp ứng chính sách cải tiến sản phẩm liên tục, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Hình minh họa trong cuốn sách này có thể không giống với hình thực tế.

CHÚ Ý: *Tài liệu hướng dẫn sử dụng này nên được xem như là một phần không thể thiếu của xe. Bạn nên cất trên xe để tiện tham khảo và tài liệu nên được kèm theo xe khi đổi chủ sở hữu.*

Khi có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng bạn hãy mang xe đến các đại lý phân phối (ĐLPP) và xưởng dịch vụ (XDV) của VinFast. Các kỹ thuật viên của ĐLPP và XDV (đã được qua đào tạo và có chứng chỉ cấp bởi VinFast) sẽ mang đến cho khách hàng sự phục vụ tận tâm và chu đáo nhất.

1.2. Hướng dẫn sử dụng tài liệu

⚠ CẢNH BÁO!

Vui lòng đọc kỹ toàn bộ tài liệu này trước khi vận hành xe. Đừng thử vận hành xe cho đến khi bạn đã có đầy đủ kiến thức về hệ thống điều khiển, các tính năng vận hành của chiếc xe. Kiểm tra xe thường xuyên, thực hiện bảo dưỡng phù hợp cùng với kỹ năng lái xe tốt giúp bạn sử dụng xe một cách an toàn, tin cậy. Việc bỏ qua một số nội dung trong tài liệu này có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hành của bạn.

Hãy xem mục lục để xác định phần nội dung nào bạn muốn tìm.

Trong tài liệu có một số nội dung được đặc biệt nhấn mạnh mà bạn cần chú ý:

NGUY HIỂM!: Chỉ ra những điểm có thể gây thương tích cho bạn hoặc người khác.

CẢNH BÁO!: Chỉ ra những điểm có thể gây hỏng hóc cho xe điện của bạn.

CHÚ Ý: Chỉ rõ những thao tác đặc biệt cần phải tuân thủ để tránh hư hỏng cho xe hoặc tài sản khác.

Viết tắt	Giải nghĩa
HMI	Cụm đồng hồ đa chức năng
SOC	Dung lượng ắc-quy chì a-xít còn lại
MCU	Hộp điều khiển động cơ
Khóa RF	Khóa điều khiển tìm xe
Chế độ Parking	Chế độ vô hiệu hóa tay ga

2. THÔNG TIN AN TOÀN

2.1. Vị trí các nhãn mác quan trọng

Đọc và hiểu tất cả các nhãn mác trên xe. Những nhãn mác này chứa các thông tin quan trọng để bạn vận hành xe an toàn và đúng cách. Không được bóc bất kỳ một nhãn mác nào trên xe. Nếu những nhãn mác này khó đọc hoặc bị bong ra, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay thế.

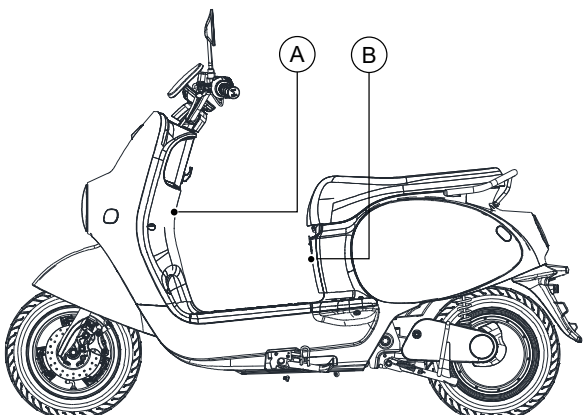

A. Tem nhãn hàng hóa

XE GẮN MÁY HAI BÁNH (ĐIỆN)

Nhãn hiệu: VINFAST

Số loại: MOTIO QCVN 14:2015/BGTVT

- Lắp ráp tại: Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Kinh Doanh VinFast.
- Đ/c: Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, Đảo Cát Hải, Đặc khu Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Chỉ tiêu cơ bản: Khối lượng bản thân:.....Kg
  Công suất danh định động cơ: ..... W
- Chứng nhận chất lượng số: .....
- Năm sản xuất: XXXX Xuất xứ: Việt Nam.
- Xem chi tiết tại hướng dẫn sử dụng kèm theo xe.

B. Tem thông số lốp

THÔNG SỐ LỐP

ÁP SUẤT LỐP NGUỘI:

[NGƯỜI LÁI VÀ NGƯỜI NGỒI SAU] TRƯỚC 2.00kgf/cm^2

SAU 2.25kgf/cm^2

CỠ LỐP: TRƯỚC 3.00-10 42J SAU 3.00-10 42J

XE NÀY ĐƯỢC TRANG BỊ LỐP KHÔNG SĂM

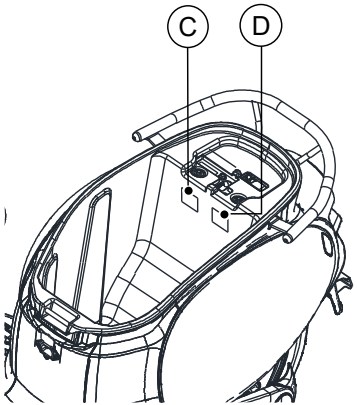

C. Tem khuyến cáo sử dụng ắc-quy chì a-xít

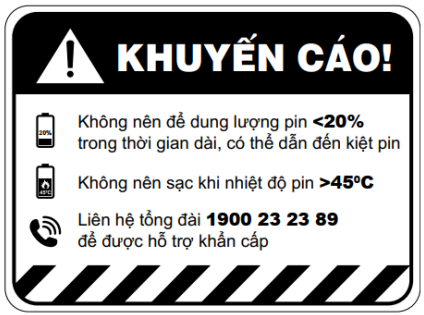

D. Tem thông số ắc-quy chì a-xít sử dụng

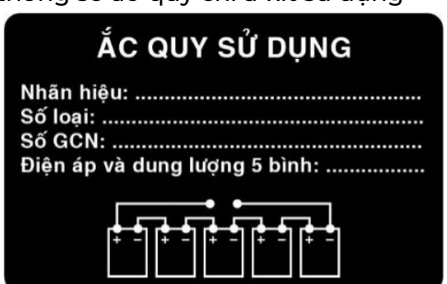

2.2. Thông tin an toàn

2.2.1. An toàn cho người sử dụng

- Đọc kỹ tất cả hướng dẫn trước khi sử dụng sản phẩm.
- Để giảm nguy cơ chấn thương, cần có sự giám sát chặt chẽ khi sử dụng sản phẩm ở gần trẻ em.
- Tuyệt đối không lái xe sau khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.
- Trước khi lái xe, phải chắc chắn rằng bạn đã hiểu rõ quy trình vận hành và thành thạo kỹ năng điều khiển xe an toàn.
- Người lái và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đã được kiểm định chất lượng.
- Luôn sử dụng các thiết bị hỗ trợ an toàn lái xe:
  + Nên sử dụng kính chống bụi khi lái xe và kính chống bụi hoặc kính che mặt không được che khuất tầm nhìn.
  + Nên mặc áo sáng màu hoặc có phản quang khi lưu thông trên đường vào ban đêm.
- Tư thế lái xe nghiêm túc: Luôn để hai tay lên tay lái, cả hai bàn chân lên sàn để chân, hãy nhớ không sử dụng điện thoại, máy nghe nhạc khi đang lái xe.
- Tránh mở hết tay ga và tăng tốc đột ngột. Để phát huy tối đa hiệu quả phanh, nên bóp đồng thời cả hai phanh, không bóp phanh quá đột ngột.
- Luôn tuân thủ các quy định an toàn của luật giao thông đường bộ, tuân thủ quy định về tốc độ. Chú ý tình trạng mặt đường, giao thông khi vận hành xe.
- Điều chỉnh tay ga phù hợp với từng địa hình di chuyển. Tăng ga từ từ khi khởi hành.
- Luôn chú ý tín hiệu từ các phương tiện giao thông khác, hãy nhớ bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc thay đổi làn đường, chắc chắn rằng những người điều khiển xe khác có thể nhìn thấy bạn đồng thời sử dụng còi xe khi cần thiết. Luôn sử dụng đèn chiếu xa/chiếu gần khi vận hành xe trong điều kiện trời tối.

- Vận hành xe một cách cẩn thận khi gặp thời tiết và địa hình không thuận lợi.
- Lưu ý đỗ hoặc dừng xe trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn.

⚠ CẢNH BÁO!
Điện áp hệ thống điện trên xe cao hơn 60V có thể gây nguy hiểm cho người dùng.

- Xe điện của bạn có chứa các thiết bị hoạt động ở điện áp cao trên 60V. Mức điện áp này là nguy hiểm và có thể gây thương tích khi tiếp xúc với cơ thể. Hãy trang bị các biện pháp phòng ngừa cần thiết trước khi tiếp xúc với hệ thống điện trên xe.
- Sử dụng xe trong điều kiện thời tiết mưa bão, ngập lụt có thể gây nguy hiểm cho bạn và làm hư hỏng các hệ thống điện của xe.

2.2.2. An toàn cho xe

- Kiểm tra xe trước khi vận hành để đảm bảo tình trạng xe và cảm giác lái xe tốt nhất.
- Tuân thủ lịch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo khuyến nghị.
- Không để áo mưa, hàng hóa cồng kềnh che khuất các đèn tín hiệu trên xe.
- Kết cấu xe chỉ thiết kế cho 1 người lái và 1 người ngồi sau.
- Tuyệt đối không chở người, hàng hóa vượt quá tải trọng của xe.
- Vận hành xe điện trong điều kiện thời tiết quá nóng có thể xảy ra hiện tượng hiệu năng của xe giảm để làm giảm sự phát nhiệt.

2.2.3. An toàn cháy nổ và bảo vệ môi trường

- Tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật khi vứt bỏ ắc-quy chì a-xít đã qua sử dụng.
- Không tự ý sửa chữa ắc-quy chì a-xít khi xảy ra sự cố mà phải đem đến trung tâm bảo hành gần nhất của VinFast để khắc phục.

- Không đặt xe gần lửa và các nguồn nhiệt như bếp, lò sưởi dẫn tới ắc-quy chì a-xít có thể cháy, nổ khi quá nóng.
- Không được đập vỡ hoặc đâm thủng ắc-quy chì a-xít. Tránh đè nén ắc-quy chì a-xít với áp lực lớn, việc này có thể dẫn đến ngắn mạch bên trong và phát sinh sự cố cháy nổ.
- Nếu xảy ra hỏa hoạn với xe điện, hãy dập tắt đám cháy bằng bình cứu hỏa dạng bột. Sau đó áp dụng các phương án chữa cháy bằng nước khác.

2.2.4. An toàn khi di chuyển trong điều kiện ngập nước

- VinFast khuyến nghị không nên lái xe qua các khu vực, đường ngập nước.
- Nếu bắt buộc phải di chuyển qua khu vực ngập nước, để tránh làm hư hỏng xe, cần lưu ý:
  + Kiểm tra độ sâu của mực nước trước khi di chuyển. Mực nước không được vượt quá khoảng sáng gầm xe.
  + Di chuyển với tốc độ chậm, không tăng tốc đột ngột hoặc tạo sóng nước lớn.
  + Tuyệt đối không dừng xe, lùi xe hoặc đỗ xe trong khu vực ngập nước.

⚠ CẢNH BÁO!
Việc vận hành xe trong vùng ngập nước vượt quá khoảng sáng gầm xe hoặc không tuân thủ các khuyến cáo nêu trên có thể gây hư hỏng động cơ, bộ điều khiển, pin và các linh kiện điện. Các hư hỏng do sử dụng xe không đúng hướng dẫn có thể bị từ chối bảo hành theo chính sách bảo hành của VinFast.

- Hướng dẫn xử lý đúng cách khi xe bị ngập nước: Nếu xe bị ngập nước, vui lòng tắt nguồn, không sạc xe và không tiếp tục vận hành. Liên hệ ngay với Hotline hoặc đưa xe đến XDV của VinFast để được hỗ trợ.

3. TÌM HIỂU CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

3.1. Góc nhìn phía trước

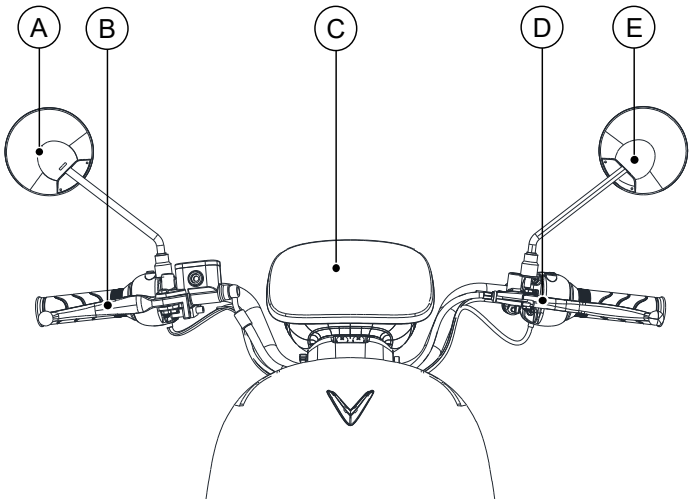

A. Gương chiếu hậu phải
B. Tay phanh phải
C. Kính chắn gió
D. Tay phanh trái
E. Gương chiếu hậu trái

3.2. Góc nhìn từ vị trí người lái

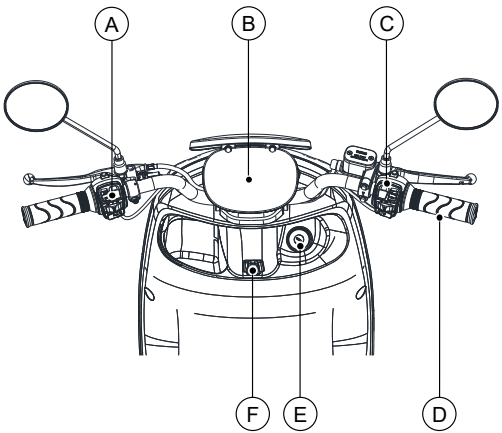

A. Cụm công tắc trái
B. Cụm đồng hồ đa chức năng
C. Cụm công tắc phải
D. Tay ga
E. Cụm ổ khóa
F. Móc treo đồ

3.3. Góc nhìn bên trái

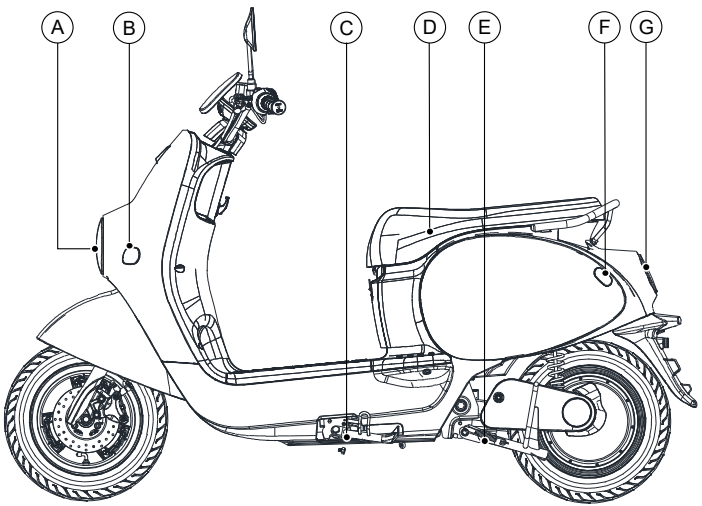

A. Đèn pha
B. Đèn báo rẽ trước trái
C. Chân chống cạnh
D. Yên xe
E. Chân chống giữa
F. Đèn báo rẽ sau trái
G. Cụm đèn hậu: Bao gồm đèn phanh và đèn vị trí.

3.4. Góc nhìn bên phải

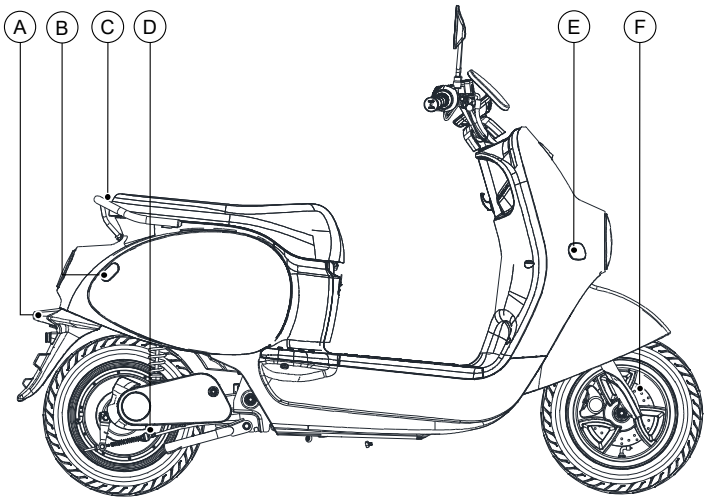

A. Đèn soi biển số
B. Đèn báo rẽ sau phải
C. Tay dắt xe
D. Động cơ tích hợp trong vành sau
E. Đèn báo rẽ trước phải
F. Đĩa phanh trước

3.5. Cụm đồng hồ đa chức năng (HMI)

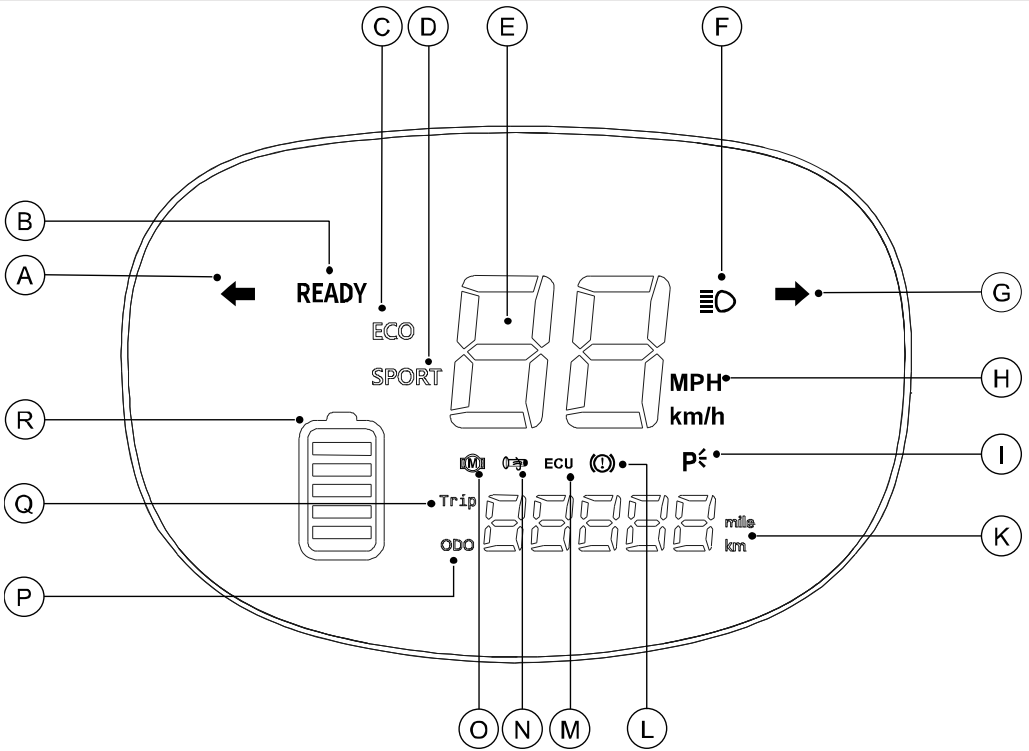

A. Đèn chỉ thị rẽ trái
B. Đèn chỉ thị sẵn sàng
C. Chế độ ECO
D. Chế độ SPORT
E. Hiển thị tốc độ xe tức thời
F. Đèn chỉ thị bật đèn chiếu xa
G. Đèn chỉ thị rẽ phải
H. Đơn vị tốc độ xe
I. Chỉ thị tín hiệu Parking
K. Đơn vị đo độ dài quãng đường
L. Chỉ thị phanh điện và chân chống cạnh
M. Chỉ thị lỗi hộp điều khiển MCU
N. Chỉ thị lỗi tay ga
O. Chỉ thị có lỗi động cơ
P. Tổng quãng đường đã đi được
Q. Quãng đường của hành trình
R. Thanh hiển thị dung lượng ắc-quy chì a-xít

3.6. Khóa điện/khóa cổ xe

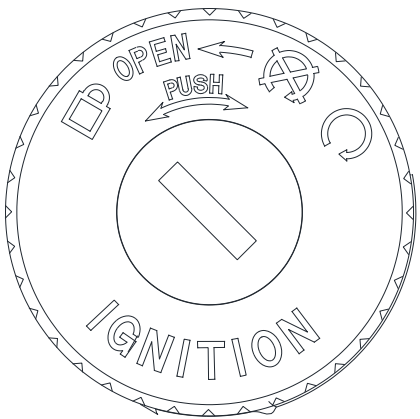

Khóa điện chính của xe được đặt ở vị trí bên phải cổ xe. Các chế độ hoạt động và chức năng của khóa gồm có:

- Bật/Tắt điện hệ thống
- Khóa cổ xe
- Mở hộp chứa đồ sau xe

3.7. Cụm tay lái

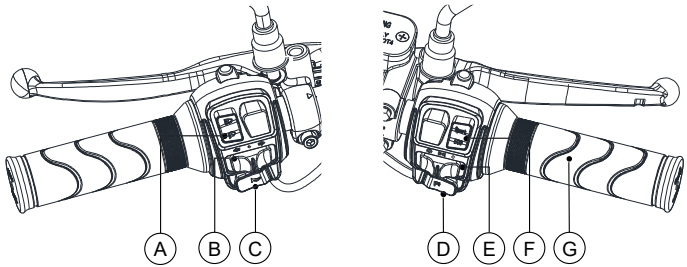

A. Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần
B. Công tắc đèn báo rẽ
C. Công tắc còi
D. Nút kích hoạt/vô hiệu hóa tay ga
E. Công tắc đèn vị trí và đèn trước
F. Công tắc chế độ lái
G. Tay ga điện

A. Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần
Công tắc có thể lựa chọn giữa 2 vị trí:

	Bật đèn chiếu xa	Khi chuyển công tắc đèn sang vị trí chiếu xa. Chỉ thị đèn chiếu xa trên HMI được bật sáng.
	Bật đèn chiếu gần	Khi chuyển công tắc đèn sang vị trí chiếu gần. Chỉ thị đèn chiếu xa trên HMI tắt đi.

B. Công tắc đèn báo rẽ
Công tắc có thể lựa chọn giữa 3 vị trí:

	Bật đèn báo rẽ trái	Khi gạt công tắc sang trái, xe sẽ nhấp nháy đồng thời cả 3 đèn: Đèn báo rẽ trước trái, đèn báo rẽ sau trái và đèn chỉ thị báo rẽ trái trên HMI.

Vị trí giữa	Tắt đèn báo rẽ	Khi gạt công tắc về vị trí giữa, tất cả các đèn báo rẽ và đèn chỉ thị báo rẽ trên HMI sẽ tắt.
	Bật đèn báo rẽ phải	Khi gạt công tắc sang phải, xe sẽ nhấp nháy đồng thời cả 3 đèn: Đèn báo rẽ trước phải, đèn báo rẽ sau phải và đèn chỉ thị báo rẽ phải trên HMI.

C. Công tắc còi

	Vì xe máy điện hoạt động khá yên tĩnh, do vậy cần chú ý quan sát và sử dụng còi khi cần thiết.

D. Nút kích hoạt/vô hiệu hóa tay ga

Nút được sử dụng để kích hoạt/vô hiệu hóa tay ga.

	Vô hiệu hóa tay ga (Parking)	Khi xe không di chuyển ở trong chế độ lái, bóp giữ phanh và nhấn nút một lần: • Chỉ thị chế độ Parking trên HMI sẽ bật sáng • Động cơ điện được tắt đi và sẽ không phản hồi cho đến khi nó được bật lại. • Công tắc không tắt toàn bộ hệ thống điện trên xe mà chỉ tắt động cơ điện.
	Kích hoạt tay ga	Khi xe đang ở trong chế độ Parking, bóp giữ phanh và nhấn nút một lần: • Chỉ thị chế độ Parking trên HMI sẽ tắt đi. • Xe sẵn sàng ở chế độ lái.

E. Công tắc đèn vị trí và đèn trước

Công tắc có thể lựa chọn giữa 3 vị trí:

	Tắt	Tắt đèn vị trí sau xe và đèn trước.
	Bật đèn vị trí	Bật đèn vị trí trước và sau xe.
	Bật đèn trước	Bật đèn trước, đèn vị trí sau xe. Lúc này, trạng thái đèn trước phụ thuộc vào trạng thái công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần.

F. Công tắc chế độ lái

Công tắc có thể lựa chọn giữa 2 vị trí ECO và SPORT. Bạn có thể chuyển giữa hai chế độ lái này trong khi lái xe.

ECO	Chế độ tiết kiệm	Chế độ ECO là một chế độ tiết kiệm năng lượng, nó thích hợp khi bạn muốn tăng tốc chậm hơn.
SPORT	Chế độ tăng tốc	Chế độ SPORT sẽ phát huy gia tốc và tốc độ tốt nhất của xe, thích hợp trong các trường hợp muốn tăng tốc nhanh.

G. Tay ga điện

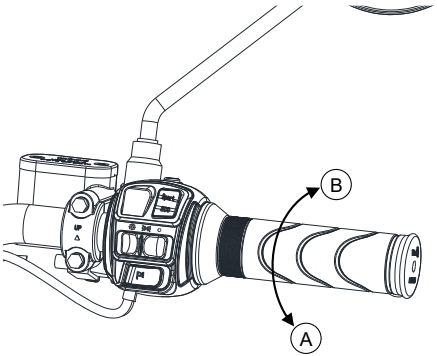

- Ở vị trí tự do ban đầu, tay ga điện chỉ vặn được theo chiều (A).
- Vặn tay ga điện theo chiều (A) sẽ cấp năng lượng ra động cơ điện để xe tiến về phía trước. Năng lượng cấp cho động cơ điện tỉ lệ thuận với góc vặn tay ga điện.
- Khi tay ga đang vặn theo chiều (A) sau đó nhả ngược theo chiều (B), năng lượng cấp cho động cơ điện sẽ giảm và tốc độ xe giảm theo.
- Khi xe đang chạy và tay ga điện được thả về trạng thái ban đầu, động cơ sẽ không tiêu thụ năng lượng, lúc đó xe tiếp tục chạy do quán tính.

3.8. Tay phanh

Khi tay phanh trái hoặc phải được bóp, nó đồng thời tác động vào công tắc phanh điện. Khi chế độ phanh điện được kích hoạt:

- Đèn phanh được bật sáng.
- Chỉ thị phanh hiển thị trên HMI.
- Một phần năng lượng được chuyển hóa thành điện năng và nạp vào ắc-quy. Tính năng chuyển hóa năng lượng phanh thành điện năng và nạp lại vào ắc-quy còn được gọi bằng thuật ngữ phanh tái sinh.

3.9. Chân chống cạnh

Chân chống cạnh được bố trí ở bên trái khung xe. Dùng chân để nâng hoặc hạ chân chống cạnh khi xe đang ở tư thế thẳng đứng.

⚠ CẢNH BÁO!
Không điều khiển xe khi chân chống cạnh chưa được gạt lên hoặc gạt lên không hoàn toàn, vì chân chống cạnh có thể chạm đất và dẫn đến xảy ra mất kiểm soát.

Chân chống cạnh và cảm biến chân chống cạnh phối hợp làm việc với nhau nhằm tăng độ an toàn khi người dùng vận hành xe:

- Khi đang vận hành trên đường, nếu chân chống cạnh được gạt xuống, xe ngắt lực đẩy và tiếp tục chạy do quán tính, chỉ thị sáng trên màn hình HMI.
- Sau khi xe dừng hẳn, xe vào chế độ Parking.
- Người dùng sẽ không thể điều khiển động cơ khi chân chống cạnh chưa được gạt lên hết.

3.10. Khoang chứa đồ dưới yên xe

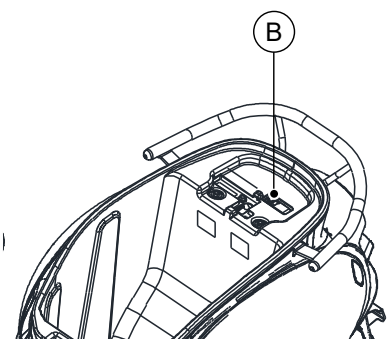

Xe có một khoang chứa đồ dưới yên xe. Khi để tài liệu hướng dẫn này hay các tài liệu khác trong khoang chứa đồ, phải bọc kín lại bằng các túi ni-lông để tránh bị ẩm ướt. Khi rửa xe, phải cẩn thận tránh nước lọt vào khoang chứa đồ.

Trong khoang chứa đồ của xe có Áp-tô-mát (B).

Lưu ý: *Không nên để đồ vật giá trị trong khoang chứa đồ dưới yên xe.*

⚠ CẢNH BÁO!

- Không đặt các vật dụng có nhiệt độ cao, vật dụng ướt, vật sắc nhọn vào trong khoang chứa đồ.
- Khi để bộ sạc trong khoang chứa đồ cần gói bộ sạc bằng vật liệu chống sốc.
- Không để bộ sạc trong cốp xe khi đang sạc xe vì bộ sạc có thể bị quá nhiệt và gây ra cháy nổ.

3.11. Cổng sạc

Cổng sạc điện cho xe được bố trí bên dưới yên xe.

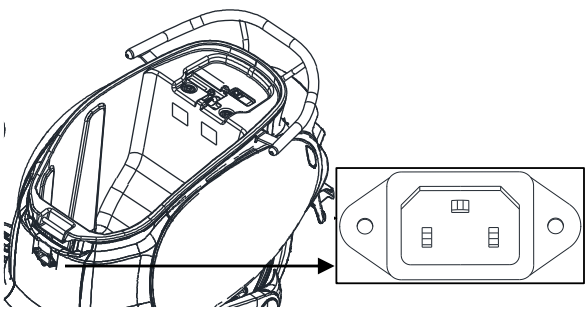

Cổng sạc

Cổng sạc đi kèm nắp đậy nhằm ngăn vật thể lạ rơi vào gây sự cố điện không mong muốn cho hệ thống. Hãy đóng nắp đậy cổng sạc lại sau khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO!

Cổng sạc có điện áp cao, không chạm tay trực tiếp hoặc để các vật dẫn điện tiếp xúc với các chân của cổng sạc.

Chú ý: *Luôn để cổng sạc khô ráo, không xịt nước trực tiếp hoặc để nước ngấm vào cổng sạc. Xì khô, lau khô và vệ sinh các chân của cổng sạc ngay khi có dấu hiệu đọng nước hoặc gỉ sét bất thường.*

4. KHỞI ĐỘNG VÀ VẬN HÀNH

Phần này trang bị cho người dùng hiểu biết về:

- Cách kiểm tra một số điểm quan trọng trước khi vận hành xe.
- Chu trình khởi động, vận hành xe.

4.1. Thao tác cơ bản

Thao tác cơ bản khi vận hành xe điện của bạn được mô tả ngắn gọn theo sơ đồ bên dưới, bạn hãy đi vào chi tiết từng phần theo như hướng dẫn để biết thêm chi tiết.

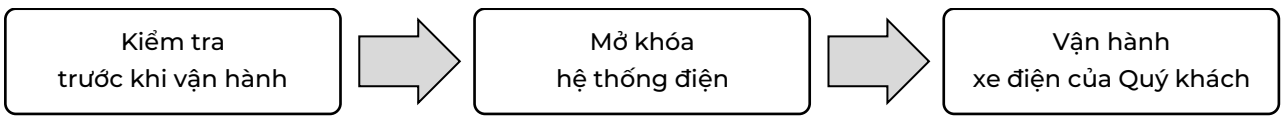

4.2. Kiểm tra trước khi vận hành

Trước khi vận hành xe điện, hãy chú ý kiểm tra các điểm sau đây:

- Ắc-quy chì a-xít: Kiểm tra dung lượng ắc-quy chì a-xít để chắc chắn rằng năng lượng đủ dùng cho hành trình sắp tới.
- Phanh: Bóp chặt tay phanh sau đó thử đẩy xe tiến và lùi để kiểm tra độ ăn của phanh. Phải đảm bảo phanh hoạt động tốt.
- Tay ga điện: Tắt khóa điện/khóa cổ xe về vị trí tắt (E), thử vặn và thả tay ga để kiểm tra khả năng vận hành mượt mà và tự trả về vị trí ban đầu của tay ga.
- Lốp xe: Kiểm tra áp suất và độ mòn của cả hai lốp xe.
- Vành xe được kiểm tra xem có vết nứt, sự biến dạng cơ học trước mỗi lần vận hành.

- Hệ thống điện: Kiểm tra chức năng hoạt động của hệ thống đèn trước, đèn báo rẽ, còi, cụm đồng hồ đa chức năng, chân chống cạnh, hệ thống đèn hậu.
- Áp tô mát bật (ON).

4.3. Khóa/mở khóa hệ thống điện

4.3.1. Chu trình mở khóa xe

Cách mở khóa xe:

1. Cắm chìa khóa vào ổ khóa và vặn theo chiều kim đồng hồ đến vị trí bật (F).

2. Sau khi mở khóa xe, cụm đồng hồ đa chức năng bật sáng, xe điện vào chế độ Parking.

4.3.2. Chu trình khóa xe

Tắt xe:

Từ vị trí bật (F), vặn chìa khóa đến vị trí (E) để tắt xe.

Sử dụng khóa cổ khi đỗ xe để phòng ngừa sử dụng trái phép và trộm cắp xe.

Khóa cổ xe:

1. Xoay hết hành trình tay lái về phía bên trái.
2. Từ vị trí tắt (E), ấn và xoay chìa khóa theo chiều ngược chiều kim đồng hồ đến khi hết hành trình ở vị trí (B).
3. Rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa (A).

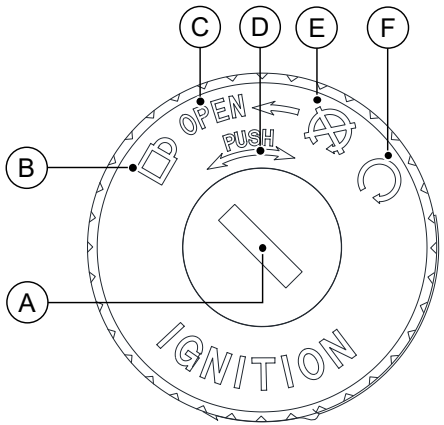

4.3.3. Mở khóa yên xe

Thực hiện các bước sau đây để mở khóa yên xe:

1. Từ vị trí tắt (E).
2. Xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ về vị trí (C) để mở khóa yên xe.

4.4. Vận hành xe điện của bạn

4.4.1. Khởi động xe

1. Mở khóa xe.

2. Gạt chân chống cạnh lên.

3. Thoát chế độ Parking.

4. Nhả phanh, từ từ vặn tay ga điện để tăng tốc xe.

4.4.2. Phanh xe

Trên cụm tay lái trái và phải là tay phanh. Bóp rà tay phanh và gia tăng lực bóp để giảm tốc hoặc dừng xe. Tay phanh bên phải điều khiển phanh bánh trước, tay phanh bên trái điều khiển phanh bánh sau. Khi bóp phanh, nên thả tay ga điện về vị trí ban đầu.

4.4.3. Dừng xe

Sau khi xe dừng hẳn, đưa xe vào chế độ Parking để vô hiệu hóa tay ga.

4.4.4. Tắt xe

Tắt khóa điện/khóa cổ xe về vị trí OFF, khóa cổ xe và rút chìa khóa khỏi ổ khóa.

5. THÔNG TIN VỀ ẮC-QUY CHÌ A-XÍT VÀ SẠC ĐIỆN

Phần này trang bị cho người dùng một vài kiến thức khi sử dụng và sạc ắc-quy chì a-xít xe điện.

5.1. Ắc-quy chì a-xít

Ắc-quy chì a-xít được cố định bên dưới khoang đựng đồ dưới yên xe.

Ắc-quy chì a-xít là bộ phận quan trọng trên xe, hãy tuân thủ các nguyên tắc an toàn và sử dụng để nâng cao tuổi thọ và đảm bảo an toàn khi sử dụng:

Thông tin an toàn:

- Không được tự ý mở, tháo, đập bình ắc-quy chì a-xít (kể cả ắc-quy chì a-xít đã hỏng).
- Không để ắc-quy chì a-xít ở nơi có nhiệt độ quá cao nhằm tránh sự quá nhiệt.
- Để ắc-quy chì a-xít nơi thông thoáng, nơi để phải vững chắc.
- Không dốc ngược bình ắc-quy chì a-xít.
- Tránh việc gây ngắn mạch bình ắc-quy chì a-xít do để rơi vật dẫn điện, nước lọt vào khu vực ắc-quy chì a-xít.
- Không để ắc-quy chì a-xít nơi có gần hóa chất, ăn mòn.
- Không được để vật nhọn, không được đè, chất đồ lên ắc-quy chì a-xít.

Thông tin sử dụng:

- Dung lượng của ắc-quy chì a-xít sẽ giảm dần theo thời gian do đặc tính hao mòn tự nhiên.
- Ắc-quy chì a-xít sẽ tiêu hao năng lượng theo thời gian kể cả không sử dụng, vì vậy nếu bạn không sử dụng xe trong thời gian dài (trên 30 ngày), bạn nên sạc ắc-quy chì a-xít (4/5 vạch) trước khi cất giữ.
- Không nên sử dụng ắc-quy chì a-xít của những dòng xe khác hoặc tự ý thay đổi tình trạng ắc-quy chì a-xít, việc đó sẽ dẫn đến hư hỏng các chi tiết điện trên xe.

- Việc chở quá tải trọng cho phép có thể gây ra phồng và giảm tuổi thọ ắc-quy chì a-xít.
- Không nên tiếp tục sử dụng xe nếu đã có cảnh báo sạc ắc-quy chì a-xít, việc này có thể dẫn đến ắc-quy chì a-xít hoạt động quá mức làm ảnh hưởng đến tính năng và tuổi thọ ắc-quy chì a-xít.

5.2. Bộ sạc kèm theo xe

Chi tiết vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng của bộ sạc.

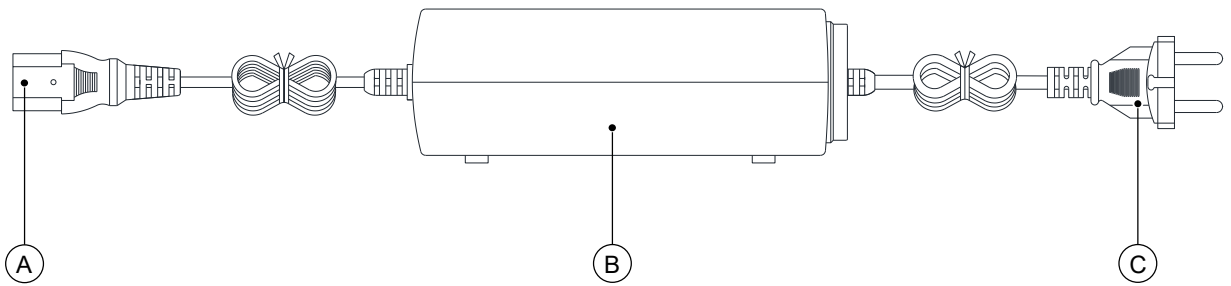

A. Đầu ra cắm vào cổng sạc ắc-quy chì a-xít (DC)
B. Thân sạc
C. Phích cắm vào điện lưới xoay chiều (AC)

5.3. Sạc ắc-quy chì a-xít

⚠ CẢNH BÁO!

Bộ sạc được thiết kế để sử dụng trong nhà, luôn sạc điện ở nơi thoáng mát, bảo vệ sạc và ổ cắm khỏi nước, hơi ẩm cũng như các chất lỏng khác, tránh xa các vật liệu dễ cháy. Kết nối khi có nước hoặc bụi trong cổng sạc và phích cắm có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.

Chỉ sử dụng bộ sạc được cung cấp kèm theo xe hoặc bộ sạc tương đương được cung cấp bởi VinFast khi sạc điện. Sử dụng sai bộ sạc có thể gây hỏng hóc hệ thống điện trên xe và sự cố cháy nổ không mong muốn.

Đảm bảo rằng ổ cắm và dây điện dùng cho sạc đáp ứng đủ điện áp, dòng điện chỉ định trên bộ sạc di động, và đảm bảo phích cắm sạc kết nối chắc chắn với ổ cắm.

Không sử dụng ổ cắm, dây điện, bộ sạc khi có dấu hiệu hư hỏng, lỗi hay đã được chỉnh sửa.

Việc tiếp xúc với nguồn Điện áp cao có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc nguy hiểm đến tính mạng.

Không chạm vào các tiếp điểm trên thiết bị sạc hoặc phía trong cổng sạc của xe.

Cẩn thận để không chạm hoặc nhét bất kỳ thứ gì vào lỗ ổ cắm sạc, lỗ cổng sạc khi kết nối bộ sạc với cổng sạc trên xe.

Ngay lập tức ngừng sạc nếu phát hiện các hiện tượng bất thường như mùi hoặc khói.

Bộ sạc 60V 3.0A được cung cấp kèm theo xe sử dụng nguồn điện AC 220V/50Hz.

Trong điều kiện bình thường hãy sạc lại ắc-quy chì a-xít khi mặt đồng hồ chỉ báo còn 1 vạch (tương đương khoảng 20% dung lượng ắc-quy chì a-xít).

Trong quá trình sử dụng, ắc-quy chì a-xít phóng điện và sẽ sinh ra nhiệt làm nóng bình ắc-quy chì a-xít, vì vậy không nên sạc ngay bình ắc-quy chì a-xít khi vừa sử dụng, nên để nguội ít nhất 30 phút sau khi sử dụng xe.

Tránh sạc ở nơi có nhiệt độ cao.

Trong khi sạc:

- Thông tin về trạng thái sạc được cập nhật lên HMI.
- Trong quá trình sạc điện thì tay ga và động cơ sẽ không hoạt động.

5.3.1. Sạc ắc-quy chì a-xít trên xe

Cách sạc ắc-quy chì a-xít trên xe:

1. Mở nắp cổng sạc trên thân xe dưới vị trí ngồi lái.

2. Kết nối đầu DC (A) của sạc vào cổng sạc trên xe.

3. Cắm đầu AC (C) của sạc vào ổ điện.

5.3.2. Chỉ thị trên HMI

Quan sát thanh báo dung lượng trên HMI để biết được mức dung lượng hiện tại của ắc-quy chì a-xít.

5.3.3. Chỉ thị trên sạc điện

Sạc điện sử dụng hai màu đèn chỉ thị để thể hiện trạng thái sạc:

- Màu xanh: Hoàn thành quá trình sạc.
- Màu đỏ: Đang trong quá trình sạc.

5.4. Lắp thêm thiết bị điện lên xe

⚠ CẢNH BÁO!

Không lắp thêm bất kỳ thiết bị điện nào lên xe trừ khi được sự cho phép của VinFast. Các thiết bị đó có thể gây hư hỏng xe, ngăn cản sự hoạt động bình thường của các thiết bị khác trên xe, và/hoặc làm giảm đáng kể phạm vi hoạt động của xe và/hoặc giảm tuổi thọ của ắc-quy.

6. BẢO DƯỠNG VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

6.1. Thông tin cơ bản

6.1.1. Khuyến nghị

- Bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ đảm bảo cho xe luôn ở trong tình trạng tốt nhất. Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu cho sự vận hành an toàn và tiết kiệm chi phí sửa chữa xe. Do đó, nên kiểm tra xe trước khi lái và kiểm tra định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng của VinFast.
- VinFast khuyến khích khách hàng bảo dưỡng và kiểm tra xe theo lịch bảo dưỡng định kỳ tại các ĐLPP và XDV của VinFast để trải nghiệm dịch vụ chất lượng.

6.1.2. Lịch trình bảo dưỡng

STT	Nội dung bảo dưỡng		Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng tùy theo điều kiện nào đến trước										
		x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
1	Tay phanh		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
2	Đèn/còi/hiển thị đồng hồ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
3	Vỏ bọc, tay ga		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
4	Chân chống cạnh/chân chống giữa		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
5	Kiểm tra cơ cấu khóa yên xe		-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
6	Ắc-quy chì a-xít	Cực bình	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Hình dáng bên ngoài	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

STT	Nội dung bảo dưỡng		Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng tùy theo điều kiện nào đến trước										
		x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
7	Cổng sạc		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
8	Dầu phanh		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT
9	Phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
10	Ống dầu phanh trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
11	Vành xe trước	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bi trục trước	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Phớt bánh trước	KT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT
12	Lốp xe trước	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
13	Cổ phốt		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
			-	-	-	-	BT	-	-	-	BT	-	-
14	Giảm xóc trước		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
15	Phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
16	Dây phanh sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
17	Vành xe sau	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Bi trục sau	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

STT	Nội dung bảo dưỡng	Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng tùy theo điều kiện nào đến trước										
		x 1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
		Tháng thứ	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
18	Lốp xe sau	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
		Áp suất hơi	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
19	Giảm xóc sau		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
20	Động cơ		-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
21	Phớt động cơ *(*)*		KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT
Ghi chú: KT = Kiểm tra, BT = Bôi trơn bằng mỡ, TT = Thay thế													

***(*)** Việc thay thế phớt động cơ đúng chu kỳ giúp đảm bảo độ kín của động cơ và phòng ngừa các hư hỏng phát sinh.*

CHÚ Ý:

- *Vì sự an toàn của bạn, nên mang xe đến các ĐLPP và XDV của VinFast để thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng.*
- *Với quãng đường trên HMI đọc được cao hơn quãng đường được đề cập trên lịch bảo dưỡng thì lặp lại chu kỳ bảo dưỡng như trên.*
- *Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, bụi, nước, lên dốc, đường xấu...*

6.2. Những nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

6.2.1. Kiểm tra phanh trước và sau

Nên kiểm tra độ mòn của phanh trước và sau định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn định kỳ.

Má phanh trước:

Mỗi má phanh đều có rãnh báo độ mòn má phanh (1), giúp kiểm tra độ mòn má phanh mà không phải tháo phanh ra. Để kiểm tra độ mòn má phanh, hãy kiểm tra rãnh báo độ mòn. Nếu má phanh bị mòn tới mức rãnh báo gần như biến mất, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được thay bộ má phanh mới.

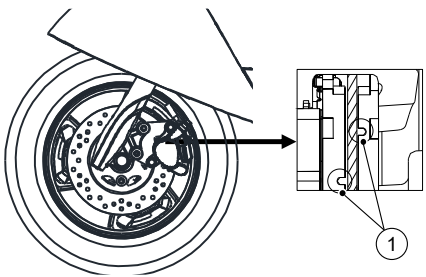

Guốc phanh sau:

Kiểm tra độ mòn của guốc phanh dựa trên hành trình tự do của tay phanh. Nếu hiệu quả phanh giảm, cần mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được kiểm tra và thay thế guốc phanh mới.

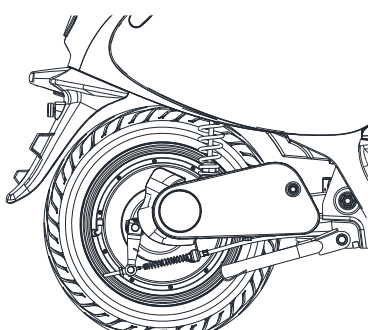

6.2.2. Kiểm tra mức dầu phanh

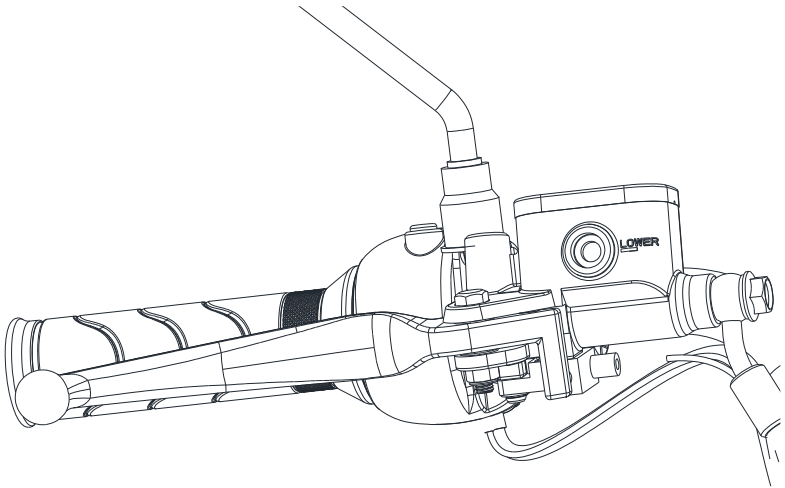

Không để dầu phanh thấp xuống dưới vạch **LOWER** trên bình dầu.

Dầu phanh khuyến cáo sử dụng: DOT 4.

⚠ CẢNH BÁO!

Việc bảo dưỡng không đúng cách có thể làm giảm tính năng phanh. Hãy chú ý những điểm sau:

- Dầu phanh không đủ sẽ dẫn tới tình trạng không khí lọt vào hệ thống phanh và làm giảm hiệu quả phanh.
- Vệ sinh sạch nắp châm dầu trước khi tháo ra. Chỉ sử dụng dầu phanh DOT4 trong bình đậy kín.
- Chỉ sử dụng dầu phanh khuyến cáo để tránh làm mòn gioăng cao su, gây ra rò rỉ dầu phanh.
- Bổ sung bằng dầu phanh cùng loại. Bổ sung dầu phanh khác ngoài loại DOT4 sẽ gây ra phản ứng hóa học độc hại.
- Khi bổ sung dầu, tránh không để nước lọt vào bình chứa. Nước sẽ làm giảm đáng kể điểm sôi của dầu phanh do sự hóa hơi.

CHÚ Ý: Dầu phanh có thể ăn mòn bề mặt được sơn và chi tiết nhựa. Lau sạch ngay những chỗ dầu phanh tràn ra.

Khi má phanh bị mòn, thông thường dầu phanh sẽ dần dần giảm. Mức dầu phanh thấp sẽ chỉ báo cho biết má phanh bị mòn và/hoặc rò rỉ hệ thống phanh, do đó hãy kiểm tra kỹ tình trạng mòn má phanh và rò rỉ hệ thống phanh. Nếu mức dầu phanh giảm đột ngột, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra nguyên nhân trước khi lái xe.

Khi thay bộ má phanh mới, cần kiểm tra lại mực dầu phanh và điều chỉnh lại mực dầu phanh.

6.2.3. Thay dầu phanh

Nên đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và thay thế dầu phanh theo lịch trình bảo dưỡng đã được quy định.

6.2.4. Kiểm tra và bôi trơn tay phanh trái-phải

Hoạt động của tay phanh (trái/phải) phải được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xe và nên bôi trơn chốt xoay (A) nếu cần thiết.

Chất bôi trơn khuyến cáo: **Mỡ bôi trơn**.

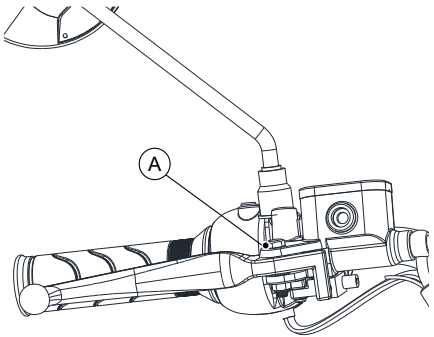

6.2.5. Kiểm tra độ rơ của tay phanh

Kiểm tra độ rơ của tay phanh phải

Khi bóp phanh, không nên có độ rơ tự do ở cuối tay phanh phải. Nếu xảy ra, hãy liên hệ ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra hệ thống phanh.

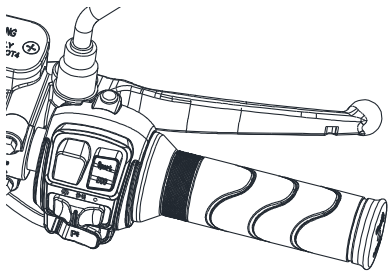

⚠ CẢNH BÁO!
Cảm giác mềm bất thường khi bóp phanh là dấu hiệu cho thấy khí lọt vào dầu phanh. Khi đó bạn phải mang xe tới ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và xả khí trước khi sử dụng. Vì khí trong dầu phanh làm giảm tính năng phanh và có thể làm mất điều khiển và gây tai nạn.

Kiểm tra độ rơ của tay phanh trái

Đo độ rơ của tay phanh trái như hình minh họa.

Độ rơ tự do của tay phanh trái (1): **5~7 mm**.

Phải kiểm tra định kỳ độ rơ tự do, nếu cần thì căn chỉnh lại.

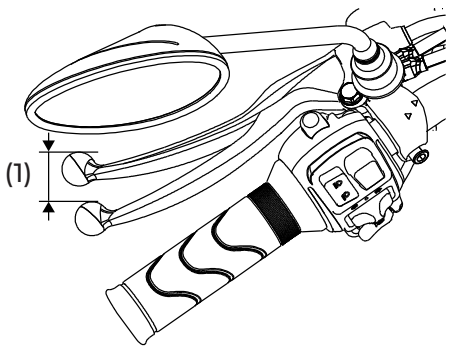

Để tăng độ rơ tự do của tay phanh trái, xoay đai ốc (2) chỉnh theo hướng (A).

Để giảm độ rơ tự do của tay phanh trái, xoay đai ốc (2) chỉnh theo hướng (B).

⚠ CẢNH BÁO!
Nếu như không căn chỉnh được theo hướng dẫn trên, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và chỉnh lại.

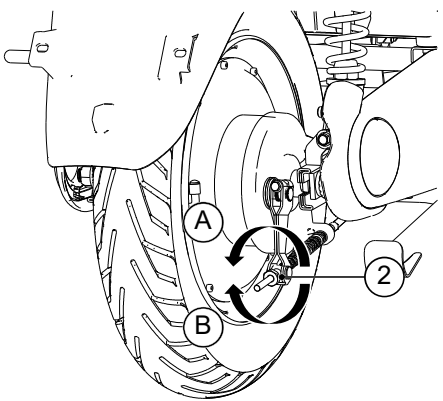

6.2.6. Công tắc đèn phanh

Đèn phanh thường chỉ được kích hoạt khi bóp phanh, nên sẽ bật sáng trước khi phanh có hiệu lực. Nếu đèn phanh không sáng khi bóp phanh, bạn nên mang đến ĐLPP và XDV của VinFast.

6.2.7. Đèn/Còi/Công tắc/Đồng hồ

Kiểm tra chức năng hoạt động cơ bản của hệ thống đèn, còi, công tắc, HMI theo lịch trình bảo dưỡng.

Góc chiếu đèn pha có thể điều chỉnh. Vặn vít điều chỉnh đèn (B) thông qua lỗ (A) để điều chỉnh góc chiếu của đèn.

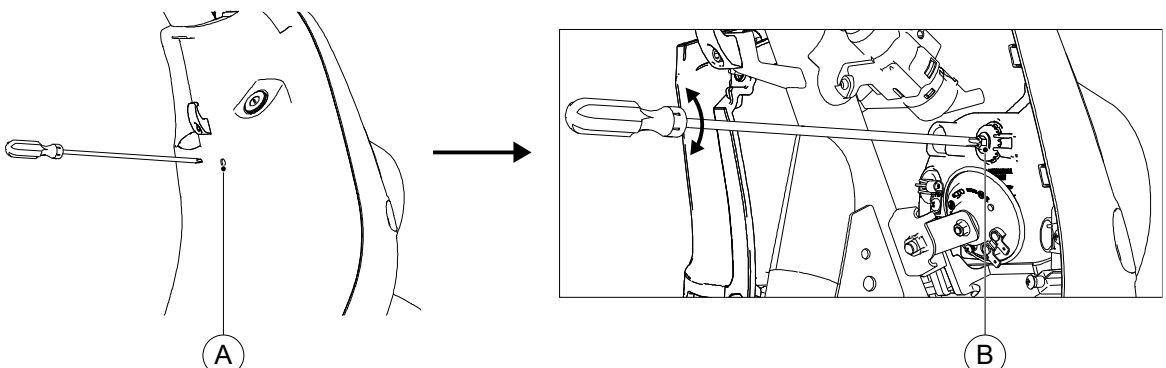

6.2.8. Kiểm tra cổng sạc

Kiểm tra tình trạng xem có bụi bẩn, dị vật hoặc oxy hóa không. Nếu cổng sạc có dấu hiệu hư hỏng hoặc hoạt động bất thường, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra.

6.2.9. Kiểm tra giảm xóc trước

Tình trạng hoạt động của giảm xóc trước cần phải được kiểm tra định kỳ như quy định trong lịch hướng dẫn bảo dưỡng định kỳ.

Kiểm tra tình trạng:

- Kiểm tra bề mặt ống nhún xem có bị hư hỏng không, có rò rỉ dầu giảm chấn không.

Kiểm tra hoạt động:

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng và giữ xe thẳng đứng. Lưu ý giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.
- Trong khi bóp phanh trước, nhún giảm xóc lên xuống vài lần để xem hoạt động nhún và hồi có trơn tru, êm ái không.

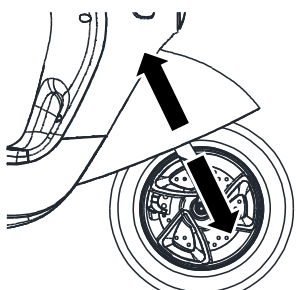

CHÚ Ý: *Nếu phát hiện có sự hư hỏng hay bất cứ sự hoạt động bất thường nào của giảm xóc trước, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra.*

6.2.10. Bánh trước-sau

⚠ CẢNH BÁO!

Giữ chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe đổ.

Kiểm tra lực siết tiêu chuẩn:

- Đai ốc trục bánh trước: **40 - 45 Nm**.
- Đai ốc trục bánh sau: **80 - 100 Nm**.

6.2.11. Lốp xe

Lốp xe và áp suất lốp

Lốp xe là bộ phận tiếp xúc giữa xe và mặt đường. Sự an toàn ở mọi điều kiện lái xe phụ thuộc vào diện tích tiếp xúc của lốp xe với mặt đường. Do đó, cần đặc biệt chú ý đến tình trạng lốp khi cần thiết.

Áp suất bơm lốp: Áp suất bơm lốp cần phải được kiểm tra và điều chỉnh trước khi lái.

⚠ CẢNH BÁO!

Vận hành xe với lốp xe không đúng tiêu chuẩn sẽ gây ra nguy cơ mất an toàn cho người sử dụng do mất kiểm soát.

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

⚠ CẢNH BÁO!

Không vận hành xe quá tải trọng cho phép. Việc điều khiển xe quá tải trọng có thể gây mất an toàn và ảnh hưởng đến chất lượng của xe.

Kiểm tra lốp xe

Nên kiểm tra kỹ lốp xe trước mỗi lần vận hành. Nếu rãnh ta-lông xuất hiện các đường chéo ngang (độ sâu tối thiểu rãnh ta-lông), nếu đinh hay mảnh vỡ sắc nhọn đâm vào lốp xe, hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay lốp xe mới ngay lập tức.

Độ sâu tối thiểu rãnh ta-lông (trước và sau): **0,8 mm.**

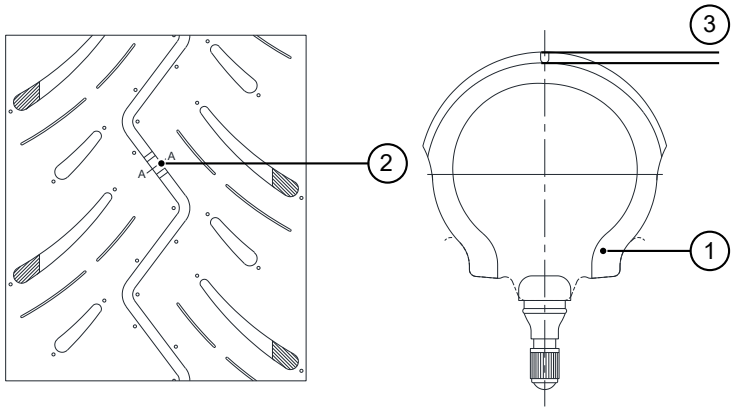

1. Thành lốp
2. Vị trí chỉ thị độ mòn của lốp
3. Độ sâu rãnh ta-lông

⚠ CẢNH BÁO!

Hãy đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay lốp xe đã bị mòn quá mức. Sử dụng lốp mòn quá mức sẽ làm giảm tính ổn định của xe và dễ dẫn đến mất kiểm soát.

Việc thay toàn bộ bánh xe và các chi tiết liên quan đến phanh nên do ĐLPP và XDV của VinFast thực hiện vì chúng tôi có kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn để thực hiện việc đó.

Lái xe ở tốc độ vừa phải sau khi thay lốp vì bề mặt lốp phải "quen với" mặt đường để phát huy các đặc tính tối ưu.

Thông tin về lốp

Mẫu xe này được trang bị lốp không săm và van khí lốp.

Lốp xe có thể bị lão hóa theo thời gian, ngay cả khi ít hoặc không được sử dụng. Các vết nứt trên rãnh ta-lông hoặc thành lốp có thể là dấu hiệu của lão hóa. Khi phát hiện các dấu hiệu này, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được kiểm tra và đánh giá khả năng tiếp tục sử dụng.

6.2.12. Vành mâm đúc

Để phát huy tối đa tính năng hoạt động, độ bền, sự an toàn khi vận hành xe, nên lưu ý một số điểm sau đây liên quan đến vành bánh xe.

- Vành xe nên được kiểm tra trước mỗi lần vận hành xem có nứt hay cong gì không. Nếu có hư hại, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để thay mới. Không được thực hiện bất kỳ sửa chữa nào đối với vành bánh xe. Nên thay vành xe đã bị nứt hoặc biến dạng.
- Nên cân chỉnh vành xe sau mỗi lần thay lốp hoặc thay mới vành bánh xe. Vành xe đảo sẽ gây khó điều khiển, giảm tính năng hoạt động, giảm tuổi thọ của lốp.

6.2.13. Kiểm tra vòng bi bánh xe

Ổ bi bánh xe trước và sau phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn quy định. Nếu thấy moay-ơ bánh xe bị rơ lỏng hay quay bánh xe không trơn tru, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra ổ bi.

6.2.14. Kiểm tra và bôi trơn chân chống giữa và chân chống cạnh

Hoạt động của chân chống chính và chân chống cạnh phải được kiểm tra mỗi lần vận hành xe. Các chốt xoay (A) và (B), bề mặt tiếp xúc phải được bôi trơn nếu cần thiết.

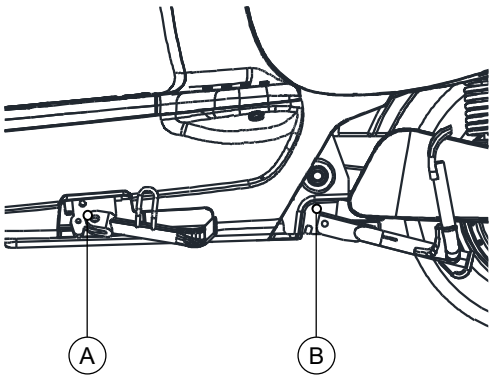

⚠ CẢNH BÁO!

Nếu chân chống chính hoặc chân chống cạnh gập lên, hạ xuống không trơn tru, hãy đem xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để được kiểm tra, sửa chữa. Nếu chân chống chính hoặc chân chống cạnh không được gập lên và vẫn tiếp xúc với mặt đất sẽ làm cho người điều khiển xe bị chi phối và mất kiểm soát.

Chất bôi trơn khuyến cáo: **Mỡ bôi trơn.**

6.2.15. Kiểm tra cổ phốt

Nếu bộ bi, bát phốt bị mòn, rơ lỏng có thể gây nguy hiểm. Vì vậy, hoạt động của cổ phốt phải được kiểm tra định kỳ theo lịch bảo dưỡng và bôi trơn theo quy định.

Quy trình kiểm tra:

- Dựng xe lên bằng chân chống giữa. Lưu ý giữ xe chắc chắn để tránh nguy hiểm do xe bị đổ.
- Dùng hai tay nắm đầu dưới của ống giảm xóc, lắc về phía trước và sau. Nếu cảm thấy có độ rơ lỏng, hãy mang xe đến ĐLPP và XDV của VinFast để kiểm tra và sửa chữa.

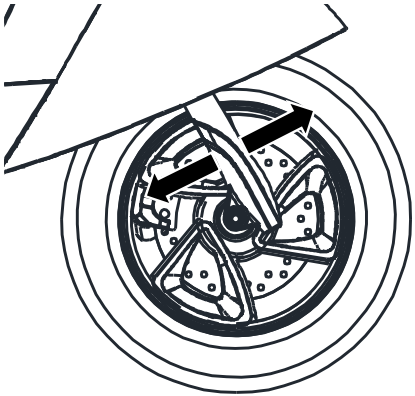

6.2.16. Ắc-quy chì a-xít

Trong quá trình sử dụng xe, việc đi vào những điều kiện đường xóc có thể làm ảnh hưởng đến ắc-quy chì a-xít và các tình trạng lắp ráp cực ắc-quy chì a-xít bị thay đổi. Do vậy ắc-quy chì a-xít cần được kiểm tra định kỳ tình trạng bên ngoài và tình trạng lắp ráp các cực ắc-quy chì a-xít.

7. XỬ LÝ SỰ CỐ

7.1. Cụm đồng hồ đa chức năng HMI hiện biểu tượng lỗi

- Xem các mã lỗi hiển thị trên cụm đồng hồ HMI.
- Khuyến cáo nên mang xe đến ĐLPP và XDV ủy quyền của VinFast để được xử lý.

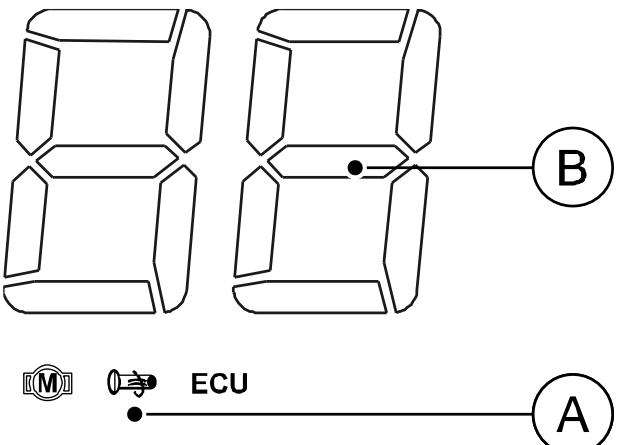

Nếu hệ thống tự chẩn đoán phát hiện ra lỗi, biểu tượng cảnh báo lỗi (A) sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ đa chức năng.

Mã lỗi sẽ được hiển thị tại vị trí (B). Vui lòng tham khảo bảng mã lỗi bên dưới.

Bảng mã lỗi

Mã lỗi	Mô tả
7	Mất pha của động cơ
10	Lỗi tay ga
12	Lỗi phần cứng MCU
13	Lỗi cảm biến động cơ
14	Bảo vệ thấp áp MCU
15	Bảo vệ quá áp MCU
16	Bảo vệ quá nhiệt MCU

Mã lỗi	Mô tả
17	Bảo vệ quá dòng MCU
20	Lỗi tham số NVM MCU
21	Bảo vệ quá tốc độ động cơ
22	Lỗi MCU
23	Lỗi MCU
92	Lỗi mất CAN MCU

7.2. Vặn ga xe không chạy

- Kiểm tra chỉ thị chế độ Parking, chỉ thị phanh và chân chống cạnh trên HMI.

7.3. Không khởi động được xe

Bật điện xe nhưng xe không có phản hồi gì:

- Tắt khóa điện đi, tắt-bật áp-tô-mát trong khoang chứa đồ dưới yên xe, sau đó thử khởi động lại. Nếu không thành công, bạn hãy liên hệ hỗ trợ kỹ thuật.

8. CHĂM SÓC VÀ BẢO QUẢN XE

8.1. Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe để duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra các vấn đề trục trặc.

Muối biển hoặc muối trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển hoặc có muối trên đường.

8.2. Rửa xe

Hãy để động cơ, bộ điều khiển động cơ, phanh, ắc-quy chì a-xít và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ bùn đất ra khỏi xe bằng vòi nước có áp suất thấp.

2. Nếu cần, hãy dùng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.

- Vệ sinh đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.
- Tránh phun nước trực tiếp vào các chi tiết của hệ thống điện và cổng sạc xe.

3. Xả sạch xe bằng nhiều nước và dùng giẻ mềm lau khô xe. Xì khô, lau khô chân cổng sạc ngay sau khi rửa xe.

4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.

- Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh bị bám dầu bôi trơn sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả phanh và có thể gây ra tai nạn.

5. Bôi một lớp dầu bảo quản để chống gỉ sét cho xe.

- Không sử dụng dầu bảo quản có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Vì những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại và sơn nhựa trên xe. Không để dầu bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.

- Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, tránh không để dầu bảo quản bám vào các chi tiết đó.

CHÚ Ý:

- *Trước khi rửa xe, hãy bỏ các vật dụng dễ bị hư hỏng khi bị dính nước ra khỏi khoang chứa đồ dưới yên xe, ví dụ: Đồ điện tử (sạc, điện thoại, laptop ...), sách vở, tài liệu ...*
- *Không phun trực tiếp vào các vị trí có phớt cao su như phớt trục động cơ, trục bánh trước.*
- *Không sử dụng vòi nước có áp lực cao để rửa xe.*
- *Làm khô phanh sau khi rửa xe.*
- *Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe.*
- *Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha, đèn báo rẽ, cụm đèn hậu, cụm công tắc trên tay lái, cảm biến chân chống cạnh, ổ khóa điện, cổng sạc xe.*
- *Không được bôi dầu bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ.*
- *Rút chìa khóa, đóng nắp bảo vệ ổ khóa và nắp cổng sạc trước khi rửa xe.*

8.3. Lưu trữ xe dài hạn

- Khi có dự định cất giữ xe lâu ngày (trên 30 ngày), sạc/xả ắc-quy chì a-xít đến khi còn lại 4 trên 5 vạch chỉ thị dung lượng và tắt áp-tô-mát về vị trí OFF.
- Dung lượng ắc-quy chì a-xít sẽ giảm dần (rất chậm) theo thời gian. Kiểm tra dung lượng ắc-quy chì a-xít định kỳ một tháng một lần và sạc lại ắc-quy chì a-xít khi dung lượng giảm xuống 2 trên 5 vạch chỉ thị.
- Khi bạn muốn đưa xe ra sử dụng sau thời gian dài cất giữ, hãy liên lạc với trung tâm chăm sóc khách hàng để nhân viên kiểm tra kỹ tình trạng ắc-quy chì a-xít và có thể phải tiến hành bảo trì.
- Để kéo dài tuổi thọ ắc-quy chì a-xít, bạn nên cất giữ xe trong môi trường thoáng mát. Môi trường nóng trên 40°C sẽ làm giảm tuổi thọ của ắc-quy chì a-xít.

CHÚ Ý: *Không nên cất giữ xe khi dung lượng ắc-quy chì a-xít nhỏ hơn 2 trên 5 vạch chỉ thị. Cất giữ ắc-quy chì a-xít khi dung lượng nhỏ hơn 2 trên 5 vạch chỉ thị trong thời gian dài có thể khiến ắc-quy chì a-xít bị hư hỏng hoàn toàn và bị từ chối bảo hành.*

8.4. Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe và có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

⚠ CẢNH BÁO!
Kéo rê xe trên đường có thể gây hư hỏng hoàn toàn hệ thống điện trên xe.

9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

9.1. Mã số nhận dạng phương tiện

Hãy ghi chép lại và cất cẩn thận các mã số nhận dạng phương tiện quan trọng. Các mã này đặc biệt hữu ích khi bạn cần đặt phụ tùng ở các ĐLPP và XDV của VinFast hay cần tham khảo trong các trường hợp xe bị mất cắp.

SỐ KHUNG	
SỐ ĐỘNG CƠ	

9.1.1. Số khung

Số khung được đóng vào khung xe ở vị trí (A) như hình vẽ.

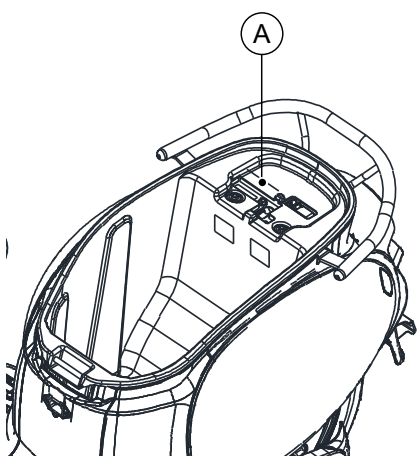

9.1.2. Số động cơ

Số động cơ được khắc ở vị trí (B) phía bên trái của động cơ theo hướng người lái.

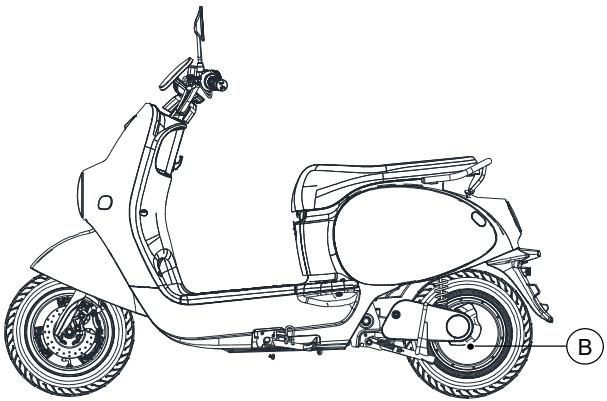

9.2. Thông số kỹ thuật

ĐỘNG CƠ	
Loại động cơ	Động cơ điện một chiều không chổi than
Bộ điều khiển	Bộ điều khiển động cơ hiệu suất cao
Vận tốc lớn nhất	49 km/h
HỆ THỐNG ẮC-QUY CHÌ A-XÍT	
Loại ắc-quy chì a-xít	Ắc-quy chì a-xít kín khí, 5 bình nối tiếp
Dung lượng danh định	21 Ah
Khối lượng trung bình	32 kg
Điện áp danh định	60 V
Thời gian sạc tiêu chuẩn (Thời gian sạc tùy tình trạng của ắc-quy chì a-xít như mức điện áp khi bắt đầu sạc và độ chai)	80% sạc trong thời gian: 8 giờ 100% sạc trong thời gian: 10 giờ
TRUYỀN ĐỘNG	
Bộ truyền động	Truyền động trực tiếp
HỆ THỐNG KHUNG/GIẢM XÓC/PHANH	
Giảm xóc trước	Có
Giảm xóc sau	Có
Phanh trước	Đĩa
Phanh sau	Tang trống
KÍCH THƯỚC CƠ BẢN	
Khoảng cách trục bánh trước-sau	1282 mm

Dài x Rộng x Cao	1742 x 730 x 1085 mm
Khoảng sáng gầm xe	126 mm
Chiều cao yên	755 mm
KHỐI LƯỢNG	
Khối lượng bản thân (xe và ắc-quy chì a-xít)	96 kg
Tải trọng cho phép (bao gồm người lái, người ngồi sau và các vật dụng kèm theo)	130 kg
Số người cho phép chở (người lái và người ngồi sau)	02 người
Khối lượng toàn bộ	226 kg
BÁNH XE	
Lốp trước (kích cỡ, tải trọng, tốc độ, áp suất)	3.00-10; 42J; 200 kPa
Lốp sau (kích cỡ, tải trọng, tốc độ, áp suất)	3.00-10; 42J; 200 kPa

(*) Thông số kỹ thuật chỉ mang tính tham khảo và chỉ mới nhất tại thời điểm phát hành. Bất kỳ sửa đổi nào được thực hiện sau khi phát hành phiên bản này sẽ được cập nhật trên hướng dẫn sử dụng trực tuyến. Dữ liệu cụ thể về xe có thể thay đổi so với các số liệu đã công bố dựa trên tùy chọn hoặc phụ kiện đã chọn.

VINFAST

Cùng bạn bứt phá mọi giới hạn

1900 23 23 89

vinfastauto.com